

Số: **19/2019/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hồ Thị D**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp T, xã Phú N, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **1. Lê Thị B**, sinh năm 1954

2. Phạm Văn D, sinh năm 1952

Cùng Địa chỉ: ấp H, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị B và ông Phạm Văn D thừa nhận còn nợ chị Hồ Thị D số tiền nợ vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bà Lê Thị B và ông Phạm Văn D đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hồ Thị D số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Thời gian thực hiện trả dần từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 12/4/2019) đến ngày 31/12/2019 là trả hoàn tất số nợ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu bà B và ông D trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị D và bà B, ông D với nội dung: Khi bà Lê Thị B và ông Phạm Văn D trả hoàn tất số tiền nợ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) cho chị D, thì chị Hồ Thị D sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà B và ông D bản chính một quyển Sổ theo dõi góp vốn chia lãi hộ xã viên (Sổ ghêu) mang số 237 do Hợp tác xã Thủy sản A xã D cấp ngày 24/01/2013 mang tên chủ hộ xã viên Phạm Văn D, sinh năm 1952 địa chỉ: ấp H, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Bà Lê Thị B và ông Phạm Văn D được miễn nộp toàn bộ án phí (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

Chị Hồ Thị D phải chịu là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị D** đã nộp 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001367 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Hồ Thị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

